

Hà nội, ngày 25 tháng 9 năm 2012



BÁO CÁO ĐỀ DẪN

Sơ kết 2 năm triển khai chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các tỉnh phía Bắc.

Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, 2 năm qua, các tỉnh phía Bắc (*từ Thừa Thiên Huế trở ra*) bằng những kinh nghiệm của quá trình phát triển nông thôn những năm trước đây, có sự quan tâm, đồng thuận hưởng ứng tham gia của các tầng lớp nhân dân nên đã đạt được thành tựu cao hơn mặt bằng chung của cả nước. Tuy nhiên, chương trình được triển khai trong bối cảnh suy giảm kinh tế; nguồn lực để đầu tư phát triển còn gặp nhiều khó khăn; trong khi đó xuất phát điểm còn khác nhau giữa các vùng; năng lực của đội ngũ cán bộ triển khai còn nhiều hạn chế nên đã phát sinh một số mặt yếu chung và một số vấn đề mang tính khu vực. Do vậy, tiếp theo Hội nghị các tỉnh phía Nam, Ban Chỉ đạo Trung ương tổ chức các hội nghị sơ kết 2 năm với các tỉnh phía Bắc để xác định rõ những khó khăn, hạn chế và tìm ra các giải pháp khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả, đẩy nhanh tiến độ triển khai chương trình trong thời gian tới.

I. TÓM LƯỢC KẾT QUẢ CHỦ YẾU 2 NĂM QUA.

1. Về bộ máy triển khai chương trình ở các cấp.

1.1. Về tổ chức: Căn cứ vào hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương và các Bộ, ngành (Thông tư liên tịch số 26/TTLT, sổ tay hướng dẫn xây dựng nông thôn mới, ý kiến chỉ đạo của thường trực Ban Chỉ đạo qua các kỳ họp giao ban...) nên Bộ máy Ban Chỉ đạo các cấp và bộ phận giúp việc đã sớm được hình thành hệ thống từ Trung ương đến các thôn, bản.

- Cấp tỉnh: có 31/31 tỉnh đã kiện toàn xong bộ máy chỉ đạo cấp tỉnh; Có 24/31 tỉnh thành lập Văn phòng điều phối; 2/31 tỉnh thành lập Ban quản lý xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh (tương đương cấp sở); có 5/31 địa phương gồm TP. Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Bắc Ninh, Yên Bái vẫn để tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo.

- Cấp huyện: Các huyện cũng đều lập xong Ban Chỉ đạo; bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo cấp huyện chủ yếu là do Phòng Nông nghiệp - PTNT hoặc phòng Kinh tế đảm nhiệm. Ngoài ra, có 109/320 huyện, thị xã (*chiếm 34%*) đã thành lập

tổ giúp việc, thành viên là cán bộ kiêm nhiệm từ các phòng liên quan; riêng Hà Tĩnh đã thành lập VPDP ở 11/11 huyện (VPDP có 2 - 4 cán bộ chuyên trách).

- Cấp xã: Có 70% số xã thành lập Ban quản lý xây dựng nông thôn mới và khoảng 60% số xã thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp xã. Nhiều tỉnh đã chỉ đạo cho thành lập Ban phát triển thôn, bản.

Do bộ máy được tổ chức hệ thống từ Trung ương đến cơ sở nên việc triển khai các nội dung của Chương trình thuận lợi hơn. Tuy nhiên qua khảo sát sơ bộ, cách thức tổ chức bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo ở các cấp có khác nhau đã mang lại kết quả khác nhau. Hiện chưa có nghiên cứu, đánh giá để xác định rõ hiệu quả các mô hình.

- Về hoạt động: Ban Chỉ đạo Trung ương và các đồng chí cố vấn Ban Chỉ đạo Trung ương đã định kỳ hàng tháng, quý tổ chức họp giao ban để rút kinh nghiệm, bàn giải pháp tháo gỡ khó khăn và đi kiểm tra đôn đốc tiến độ theo địa bàn được phân công. Văn phòng điều phối Trung ương đã nỗ lực tham mưu cho Ban Chỉ đạo và các Bộ, Ngành ban hành hàng trăm văn bản để triển khai các hoạt động về quy hoạch, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, sửa đổi tiêu chí NTM và cơ chế hỗ trợ, sở tay hướng dẫn xây dựng nông thôn mới.... đã giúp cho các địa phương giảm bớt lúng túng, khó khăn, vướng mắc trong thực hiện.

- Ban Chỉ đạo các địa phương: Sau thời gian đầu còn bỡ ngỡ, bước sang năm 2012, hầu hết Ban Chỉ đạo các địa phương đã hoạt động tích cực hơn, thành viên Ban Chỉ đạo các tỉnh, huyện đều đã được phân công các địa bàn cụ thể; công tác kiểm tra, tập huấn, tổ chức hội nghị đánh giá, kiểm điểm thường xuyên đã có tác động tích cực, tháo gỡ được những khó khăn, vướng mắc cho cơ sở, nhất là trong công tác lập đề án và quy hoạch xây dựng nông thôn mới; về quản lý đầu tư và xây dựng công trình; về cơ chế huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới..... nhiều nơi, công tác kiểm tra thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (NQ 26) và xây dựng nông thôn mới đã trở thành chương trình công tác hàng năm của Tỉnh ủy và HĐND các cấp (TP. Hà Nội, Vĩnh Phúc, Hà Tĩnh, Quảng Ninh, Thái Bình, Lào Cai, Ninh Bình...).

Ban Chỉ đạo các tỉnh đã chú trọng hơn việc huy động sự tham gia của các đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới thông qua việc vận động các hội viên, hình thành các phong trào như: giữ gìn an ninh trật tự, thấp sáng đường quê ở Thái Bình, Quảng Ninh, Bắc Giang....; Cải tạo môi trường ở Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Nam Định, Ninh Bình...; Hội Nông dân vận động giúp đỡ các hội viên sản xuất giỏi, nâng cao thu nhập; Đoàn thanh niên thực hiện vệ sinh môi trường, cải tạo khuôn viên, thấp sáng đường quê; Hội Phụ nữ đẩy mạnh phong trào “05 sạch, 03 không” gắn với xây dựng nông thôn mới.

Tuy vậy, sau 2 năm triển khai đã tồn tại một số hạn chế, bất cập đó là thiếu các quy định, hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, biên chế, tổ chức, chế độ phụ cấp... của bộ phận chỉ đạo, triển khai chương trình ở các cấp, nhất là ở cấp huyện và xã; công tác chỉ đạo “điểm” còn mờ nhạt; bộ máy chỉ đạo và tổ chức thực hiện còn chưa đồng bộ giữa các tỉnh. Ban Chỉ đạo và bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo của một số tỉnh hoạt động chưa tích cực, chưa tạo ra được sự chuyển biến rõ nét ở địa phương, điển hình như: Cao Bằng, Bắc Kạn, Sơn La, Yên Bái, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Hải Dương...

2. Về công tác tuyên truyền: Xác định đây là nội dung quan trọng nhằm thay đổi nhận thức về chương trình và huy động sự tham gia của toàn xã hội và đặc biệt là nâng cao được vai trò chủ thể của người dân trong “chung sức” xây dựng nông thôn mới nên nội dung này đã được các địa phương triển khai khá mạnh mẽ dưới nhiều hình thức đa dạng và phong phú. Trong đó công tác tuyên truyền, phổ biến về các chủ trương, chính sách và cách thức tiến hành xây dựng nông thôn mới đã được các địa phương quan tâm triển khai, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân với nhiều hình thức đa dạng, phong phú tạo điều kiện cho cả hệ thống chính trị và nhân dân hiểu rõ hơn mục đích, nội dung, tư tưởng chỉ đạo, cơ chế chính sách của Đảng, Nhà nước, của địa phương về xây dựng nông thôn mới. Theo số liệu thống kê chưa đầy đủ, đến nay các địa phương đã tổ chức được hơn 20 ngàn hội nghị, dựng gần 80.000 pano, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới; tổ chức biên tập và phát sóng hàng chục ngàn tin bài trên các phương tiện thông tin đại chúng. Một số địa phương như Tuyên Quang, Phú Thọ, Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Ninh Bình, Thanh Hóa... đã xây dựng chuyên mục xây dựng nông thôn mới và phát sóng định kỳ trên đài truyền hình tỉnh. Một số địa phương như TP. Hà Nội, Thái Bình, Ninh Bình... đã tổ chức các hội diễn văn nghệ, triển lãm và tổ chức các cuộc vận động sáng tác về đề tài xây dựng nông thôn mới.

Ngoài ra, hưởng ứng cuộc vận động “cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” do Thủ tướng phát động, 31 tỉnh, thành phố; 71% các huyện và khoảng 40% các xã đã tổ chức phát động hưởng ứng, hầu hết các địa phương đã kêu gọi sự hỗ trợ tham gia của các doanh nghiệp, các “mạnh thường quân”... hỗ trợ cho công cuộc xây dựng nông thôn mới ở địa phương như Hà Tĩnh đã huy động được 166 tỷ đồng, TP. Hà Nội đã huy động được gần 300 tỷ đồng, Quảng Ninh đã vận động 12 doanh nghiệp hỗ trợ vật tư trị giá hàng chục tỷ đồng; Lai Châu, Hà Nam, Quảng Trị đã vận động doanh nghiệp ủng hộ được hàng chục tỷ đồng cho xây dựng nông thôn mới.... Hầu hết các địa phương, người dân đã hưởng ứng tích cực bằng hiến đất, tham gia công sức vào chỉnh trang, nâng cấp giao thông nông thôn; tu sửa nơi ở và các công trình công cộng; tham gia hoạt động văn hoá, văn nghệ ở thôn, ấp... Hai năm qua, ở các địa phương, người dân

đã đóng góp hàng trăm tỷ đồng, hiến hàng trăm ngàn m² đất ở, tự nguyện dỡ bỏ hàng rào, công trình phụ, cây cối, hoa màu cho mở rộng đường giao thông nông thôn, chỉnh trang thôn, bản....

Tuy nhiên, nhìn chung công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, liên tục. Trong tuyên truyền còn nặng về nội dung xây dựng cơ sở hạ tầng, nhẹ về nội dung văn hoá, xã hội, môi trường....; chưa chú trọng đến việc tổ chức tham quan học tập những mô hình, những cách làm tốt để phổ biến nhân diện rộng, khuyến khích cộng đồng làm theo.

3. Về công tác đào tạo, tập huấn: Hầu hết các tỉnh đã phối hợp với Văn phòng điều phối Trung ương và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ cấp huyện, xã... Nội dung tập huấn phù hợp với khung chương trình và các chuyên đề đã được Ban Chỉ đạo Trung ương phê duyệt. Đến nay, Văn phòng điều phối Trung ương và các địa phương đã mở gần 700 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho 50 ngàn lượt cán bộ cấp huyện, xã và đã hình thành được đội ngũ tiểu giáo viên ở các tỉnh. Một số tỉnh như TP. Hà Nội, Vĩnh Phúc, Thái Bình, Ninh Bình, Hà Nam, Quảng Ninh.... đã tập huấn sâu về công tác quy hoạch; phương pháp chuyển đổi cơ cấu sản xuất (dồn điền, đổi thửa; xây dựng vùng sản xuất hàng hóa; phát triển HTX và “liên kết 4 nhà”....); xây dựng, quản lý và bảo dưỡng đường giao thông nông thôn. Các tỉnh Vĩnh Phúc, Bắc Giang đã tập huấn về nội dung và phương pháp xây dựng thôn, xóm xanh-sạch đẹp, khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.... Tuy nhiên, công tác đào tạo, tập huấn cán bộ nông thôn mới còn có một số vấn đề hạn chế:

- Kinh phí hạn hẹp, tham gia học tập ngắn, không thường xuyên nên việc bổ sung kiến thức nông thôn mới qua đó chưa đầy đủ.

- Đội ngũ giảng viên nhìn chung là yếu và thiếu, chưa có nhiều kinh nghiệm trong chỉ đạo, thực hiện xây dựng nông thôn mới.

- Ban chỉ đạo một số địa phương chưa quan tâm đến bố trí ngân sách địa phương cho công tác này; giám sát, đánh giá chất lượng đào tạo, tài liệu và nội dung giảng dạy của một số đơn vị tham gia giảng dạy còn nặng về “lý thuyết”, thiếu cập nhật phù hợp với thực tế và yêu cầu xây dựng nông thôn mới ở cơ sở.

4. Về công tác qui hoạch: Đã có 3.770/5855 xã (64,4%) phê duyệt xong quy hoạch chung nông thôn mới, 36% số xã đã và đang gấp rút hoàn thành các thủ tục để trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Như vậy mức đạt chung về tỷ lệ các xã xong quy hoạch nông thôn mới chung cả 3 vùng so với cả nước đạt 62%, trong đó cao nhất là Bắc Trung Bộ đạt 79%; thấp nhất là vùng miền núi phía Bắc mới đạt 49%. Trong đó có 8 tỉnh là *Thái Bình, Phú Thọ, Quảng Ninh, Ninh Bình, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hà Nam, Lào Cai* hoàn thành cơ bản công tác quy hoạch.

Tuy nhiên, đến nay còn một số tỉnh: *Sơn La, Điện Biên, Bắc Kạn, Hải Phòng, Quảng Trị* có tỷ lệ phê duyệt quy hoạch rất thấp (*từ 2-4%*). Trong đó đáng chú ý là có 202 xã (*bằng 10% số xã của Vùng miền núi phía Bắc*) chưa triển khai công tác quy hoạch, trong đó: *Cao Bằng có 63 xã; Sơn La có 28 xã; Bắc Giang có 16 xã và Lai Châu có 4 xã*. Mặt khác, qua kiểm tra cũng cho thấy, phổ biến là chất lượng công tác quy hoạch còn hạn chế như:

- Nhiều Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, huyện còn chưa hiểu đầy đủ về nội dung và yêu cầu đề án quy hoạch nông thôn mới, hầu hết các xã mới phê duyệt xong quy hoạch chung, chưa thực hiện quy hoạch chi tiết nên khó khăn cho triển khai thực hiện, thiếu cơ sở để cấm mốc chỉ giới các công trình hạ tầng và chưa có tác dụng nhiều khi công bố quy hoạch. Kinh phí khoán (*150 triệu/xã*) đã sử dụng hết, các công việc tiếp theo chưa có nguồn kinh phí đảm bảo.

- Các đơn vị tư vấn đa phần mới xây dựng xong quy hoạch chi tiết khu dân cư và trung tâm xã, lúng túng trong quy hoạch chi tiết sản xuất (*công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp*). Nhiều quy hoạch không thể hiện rõ được lợi thế địa phương, ít chú ý đến đưa lợi thế lịch sử, văn hóa, cảnh quan phát triển kinh tế phục vụ du lịch...

- Bộ Xây dựng còn thiếu Thông tư hướng dẫn hệ thống định mức quy hoạch nông thôn mới, rất khó cho các đơn vị tư vấn khi ký hợp đồng quy hoạch và thanh quyết toán kinh phí quy hoạch.

- Nhiều huyện chưa điều chỉnh xong quy hoạch sản xuất và quy hoạch phát triển hạ tầng. Do đó thiếu căn cứ cho cấp xã quy hoạch kết nối theo vùng.

- Hầu hết chưa xây dựng được quy chế quản lý quy hoạch; mẫu nhà và khuôn viên nhà ở dân cư của Bộ Xây dựng vẫn chưa được phổ biến rộng rãi.

5. Về lập đề án xây dựng NTM cấp xã: Hiện có 2.436/5.855 xã (42%) đã phê duyệt xong đề án. Trong đó, cao nhất là Đồng bằng sông Hồng đạt tỷ lệ 51%; Bắc Trung bộ đạt tỷ lệ 43%; vùng miền núi phía Bắc là 35%. Có 7/31 tỉnh đã hoàn thành phê duyệt đề án nông thôn mới gồm Hà Tĩnh, Lào Cai, Tuyên Quang, Quảng Ninh, Ninh Bình, Hà Nam, Vĩnh Phúc. Tuy nhiên, có 8/29 tỉnh đạt tỷ lệ phê duyệt đề án rất thấp gồm: Bắc Kạn, Thái Nguyên, Điện Biên, Sơn La, Hà Giang, Hưng Yên, Hải Phòng và Quảng Trị (*từ 5 – 15%*). Công tác lập đề án xây dựng nông thôn mới đang có một số bất cập sau:

- Đề án chưa bám sát quy hoạch của xã, nặng về tính toán đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, chưa chú trọng tới sản xuất, môi trường, văn hoá...

- Nhiều giải pháp thực hiện còn thiếu tính thực tiễn. Mục tiêu đề ra không có nguồn lực đảm bảo và lộ trình thực hiện thích hợp (*nguồn lực chủ yếu vẫn là trông chờ từ bên ngoài*).

- Việc phê duyệt của cấp huyện nhìn chung còn mang tính hình thức. Vì vậy, tình trạng phổ biến là các đề án sẽ khó trở thành “cầm nang hành động” trong xây dựng nông thôn mới ở các xã.

6. Về kết quả xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu cấp xã: Hầu hết các địa phương đều có chính sách hỗ trợ phù hợp như hỗ trợ xi măng, huy động nguồn lực từ bên ngoài, hỗ trợ vật tư, máy móc, thiết bị, cho phép doanh nghiệp ứng vốn làm trước, không tính lãi, hỗ trợ lãi suất cho vay vốn đầu tư... Theo báo cáo chưa đầy đủ của các tỉnh phía Bắc. Tổng vốn đầu tư cho cơ sở hạ tầng nông thôn các xã khoảng 20.090 tỷ đồng bao gồm: vốn ngân sách Trung ương; ngân sách địa phương, lồng ghép từ các chương trình, dự án trên địa bàn và huy động sự đóng góp của dân và các nguồn lực khác để đầu tư xây dựng tu bổ, nâng cấp và xây dựng mới được gần 6.000 hạng mục công trình chủ yếu, gồm:

- Giao thông nông thôn: Trong thời gian qua, kiên cố hóa đường giao thông nông thôn đã trở thành các phong trào rộng khắp ở các địa phương và các vùng trong cả nước. Do vậy, theo số liệu thống kê chưa đầy đủ, đến nay đã và đang triển khai được 4.000 công trình, với 12.000 km, trong đó tập trung chủ yếu ở miền núi phía bắc khoảng 50%; Đồng bằng sông Hồng khoảng 35% và Bắc trung bộ khoảng 15%. Một số địa phương đã có những cách làm hay, những chính sách phù hợp nên đã đẩy mạnh được việc xã hội hóa công tác này như tỉnh Tuyên Quang đã ban hành chính sách hỗ trợ 200 kg xi măng, ống cống và 2 triệu đồng, trong hơn 2 năm qua đã xây dựng 1.046 km đường giao thông nông thôn (*đạt 120% so với kế hoạch*). Ở Ninh Bình có cơ chế: Tỉnh hỗ trợ xi măng cho đường thôn xóm (*đường làm mới 180 tấn/km; đường cải tạo, nâng cấp 120 tấn/km*), huyện hỗ trợ máy trộn bê tông, cốt pha cho thôn... Vì vậy đã tạo chuyển biến mạnh mẽ về phát triển giao thông nông thôn.

- Thủy lợi: Đã cải tạo và nâng cấp được gần 1000 công trình, trong đó đã kiên cố hóa, nạo vét được 7.000 km kênh mương, xây dựng tu bổ sửa chữa, nâng cấp được hàng ngàn công trình thủy lợi gồm bờ bao, cống, trạm bơm phục vụ tưới tiêu. Hà Tĩnh và Hà Nội là những địa phương điển hình về sự quan tâm và có chính sách phát triển thủy lợi (*Thành phố Hà Nội hỗ trợ 20- 25 triệu đ/ha để kiến thiết lại đồng ruộng, gắn với dồn điền, đổi thửa*) nên đã tạo chuyển biến rõ nét công tác này....

- Về nước sạch, vệ sinh môi trường và công trình công cộng: Các địa phương đã xây dựng, nâng cấp được hơn 500 công trình nước sạch tập trung, 500 bãi thu gom rác thải, 1200 cống rãnh thoát nước thải vệ sinh.

- Công trình hạ tầng khác: Đã sửa chữa, nâng cấp 480 trường học các cấp; 39 trụ sở xã; 516 nhà văn hóa thôn, xã; 50 trạm y tế xã; 28 chợ và hàng trăm công trình khác đã được đưa vào sử dụng.

Tuy nhiên, công tác xây dựng hạ tầng đang bộc lộ một số hạn chế:

- Nguồn lực đầu tư cho xây dựng hạ tầng nông thôn mới vẫn chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước, mức huy động từ các nguồn khác còn thấp (*Nếu trừ TP. Hà Nội, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Hải Phòng... thì các tỉnh còn lại có mức đầu tư bình quân khoảng 2,5 tỷ đồng/xã*). Việc tuyên truyền, vận động sự tham gia, đóng góp của người dân còn hạn chế, nhất là vùng miền núi phía Bắc.

- Chưa chú trọng đến các công trình văn hoá, vệ sinh môi trường nông thôn...

- Chưa coi trọng việc quản lý, duy tu và bảo dưỡng các công trình hạ tầng sau khi đưa vào sử dụng.

7. Về phát triển sản xuất: Tính đến nay, các địa phương trong cả nước đã xây dựng gần 5000 mô hình sản xuất (nâng cao giá trị thu nhập từ 20-25%), nhiều tỉnh đã phát động phong trào dồn điền, đổi thửa gắn với quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa, đưa cơ giới hóa vào đồng ruộng. Trong đó nổi bật nhất là ở Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Thành phố Hà Nội... Một số tỉnh đã coi trọng chỉ đạo các xã tập trung xây dựng đề án sản xuất, trong đó đã chú ý quy hoạch các vùng sản xuất sản phẩm hàng hoá theo lợi thế, hình thành các sản phẩm chủ lực và mang tính chiến lược của địa phương.

Các tỉnh đã tập huấn khoảng gần 3000 lớp với 124.000 lượt người. Vốn hỗ trợ cho phát triển sản xuất đã tăng từ 1.400 tỷ đồng năm 2011 lên gần 5.000 tỷ đồng năm 2012 (*chủ yếu là hỗ trợ tập huấn kỹ thuật, xây dựng mô hình trình diễn*).

Tuy vậy, nhìn chung công tác phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu sản xuất theo hướng sản phẩm hàng hóa hiệu quả, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn ở các tỉnh phía Bắc còn chậm; công tác quy hoạch phát triển sản xuất cấp xã chưa gắn kết với quy hoạch vùng nên đề án phát triển sản xuất ở nhiều xã còn mang nặng tính tự phát. Liên kết sản xuất giữa nông dân - doanh nghiệp và nhà khoa học chậm phát triển. Công tác tập huấn, đào tạo nghề nông cho nông dân còn rất hạn chế...

8. Về văn hoá – xã hội – môi trường:

- Y tế: Theo thống kê chưa đầy đủ, đến nay số xã có trạm y tế đạt chuẩn quốc gia khu vực phía Bắc đạt khoảng 35-40%. Trong đó: Đồng Bằng Sông Hồng đạt khoảng 40-45%; Miền núi phía Bắc mới đạt khoảng 20-25% (theo chuẩn mới). Có trên 60% số dân cả vùng nông thôn tham gia các hình thức bảo hiểm y tế.

- Văn hóa: Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng nếp sống văn minh được phổ biến sâu rộng dưới nhiều hình thức. Các hoạt động văn hoá thể thao quần chúng, các lễ hội truyền thống được bảo tồn và phát triển. Đã xây dựng các thiết chế văn hóa và môi trường ở nông thôn, trên 20% xã có câu lạc bộ (đội văn nghệ); khoảng 25% người dân thường xuyên tham gia các hoạt động thể thao, 70% thôn, xóm được công nhận làng văn hóa.

- Môi trường: Công tác quản lý, thu gom và xử lý chất thải, nước thải ở khu vực nông thôn đã được quan tâm, chú trọng; hiện tại có 40% xã thành lập tổ thu gom rác thải (*tăng 10% xã so với trước thời điểm thực hiện xây dựng nông thôn mới*).

Tuy nhiên, các vấn đề về môi trường như: chất thải công nghiệp gây ô nhiễm đến đời sống người dân và ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông nghiệp; quy hoạch và quản lý nghĩa trang; khai thông hệ thống tiêu thoát nước thải, xử lý rác thải ở các thôn, bản... dường như chưa có chuyển biến tích cực, vẫn là những vấn đề bức xúc lớn ở nông thôn (*nhất là vùng DBSH*). Các nhu cầu như phát triển nơi vui chơi, giải trí ở thôn, bản; các hoạt động cải tạo cảnh quan như sửa chữa đường xá, công ngõ, phát quang bụi rậm, sửa sang hàng rào, cải tạo vườn tạp để có thu nhập và có cảnh quan đẹp từ mỗi nhà, đồng thời để huy động sự đóng góp của cộng đồng... vẫn chưa được Ban Chỉ đạo các địa phương chú trọng chỉ đạo thực hiện.

9. Nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới

9.1. Ngân sách Trung ương trong 2 năm qua đã hỗ trợ cho 30 tỉnh (*Trừ TP. Hà Nội*) là 2.054,3 tỷ đồng (*năm 2012 là 1.110,3 tỷ đồng, tăng 17,6% so với năm 2011*). Đến nay, các tỉnh đã có Quyết định phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ và đang đẩy mạnh công tác triển khai.

9.2. Ngân sách địa phương: Theo thống kê chưa đầy đủ, tính đến tháng 8/2012 đã có 21/31 tỉnh, thành phố bố trí ngân sách địa phương cho Chương trình nông thôn mới với tổng số kinh phí là 16.641 tỷ đồng, tăng 120% so với năm 2011. Trong đó, chủ yếu là ở các địa phương tự túc ngân sách hoặc có nguồn thu lớn như Hà Nội 911 tỷ đồng, Quảng Ninh 500 tỷ đồng, Vĩnh Phúc 1.412 tỷ đồng. Một số địa phương còn khó khăn về ngân sách nhưng cũng chủ động bố trí vốn cho nông thôn mới như Tuyên Quang 50 tỷ đồng, Hải Phòng 298,5 tỷ đồng; Thái Bình 562 tỷ đồng, Nghệ An 517 tỷ đồng, Hòa Bình 329 tỷ đồng.... từ nguồn vượt thu ngân sách, thu chuyển quyền sử dụng đất.

9.3. Nguồn khác:

- Doanh nghiệp: Sự đóng góp của doanh nghiệp thể hiện dưới nhiều hình thức: đầu tư sản xuất - chế biến vào địa bàn; Tài trợ xây dựng các công trình hạ tầng hoặc hỗ trợ phát triển văn hóa, xã hội ở địa phương... Các tỉnh, thành phố phía Bắc đã động viên doanh nghiệp đóng trên địa bàn tài trợ địa phương xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế và chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (NĐ 61) còn nhiều hạn chế nên thời gian qua doanh nghiệp đầu tư vào khu vực này chưa được nhiều.

- Chính sách tín dụng (NĐ 41) cũng còn nhiều bất cập nên người dân, HTX, doanh nghiệp vẫn khó tiếp cận vốn tín dụng.

Do vậy, nguồn lực huy động từ doanh nghiệp, từ tín dụng đóng góp vào xây dựng nông thôn mới còn ở mức thấp. Thực tế qua khảo sát ở một số xã của các tỉnh phía Bắc cho thấy trong cơ cấu vốn xây dựng nông thôn mới, vốn ngân sách chiếm khoảng 55-58%; doanh nghiệp chiếm 10-12%; tín dụng 12-15% và dân góp 15-20% (*riêng khu vực Tây Bắc thì đóng góp của người dân, doanh nghiệp và vay tín dụng không đáng kể*).

Đánh giá chung, sau 02 năm triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, hầu hết các tỉnh phía Bắc đã tích cực triển khai và đạt được nhiều kết quả tốt như đã thống nhất được nhận thức về chương trình xây dựng nông thôn mới; hình thành được bộ máy tổ chức thực hiện từ Trung ương đến các địa phương; xây dựng được hệ thống cơ chế, chính sách để triển khai chương trình và đạt được một số kết quả về xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển sản xuất. Nhờ vậy nên bộ mặt nông thôn đã bước đầu thay đổi. Theo tổng hợp báo cáo của các địa phương, ngoài các xã điểm của Ban Bí thư, đã có thêm 32 xã đạt từ 16-18 tiêu chí (*Hà Nội: 8; Bắc Giang: 2; Quảng Ninh: 10; Lào Cai: 1; Yên Bái: 1; Bắc Ninh: 5, Hưng Yên: 1, Hải Phòng: 3*). Đồng thời, đã có 950 xã vùng đồng bằng sông Hồng, vùng Bắc Trung Bộ đã đạt từ 10 tiêu chí trở lên (chiếm khoảng 18%).

Tuy nhiên, ngoài những mặt yếu chung như tổ chức bộ máy, công tác quy hoạch và xây dựng đề án nông thôn mới còn chậm... thì khu vực phía Bắc còn nổi lên một số mặt yếu sau:

- Công tác chuyển đổi cơ cấu, phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa còn chưa có chuyển biến: HTX và Tổ hợp tác phát triển chậm, đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn chất lượng còn thấp.

- Huy động nguồn lực từ các nguồn ngoài ngân sách còn hạn chế, nhất là từ doanh nghiệp, tín dụng, nội lực đóng góp từ người dân...; Nhiều đoàn thể chưa tham gia thiết thực vào chương trình nông thôn mới.

- Tư tưởng chạy theo thành tích đã xuất hiện ở một số địa phương.

II. MỘT SỐ CÔNG TÁC CẦN TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO ĐẾN CUỐI NĂM VÀ THỜI GIAN TỚI.

1. Ở Trung ương:

1.1. Bổ sung, sửa đổi cơ chế, chính sách:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển:

- + Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi tiêu chí NTM;

- + Sửa đổi Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện tiêu chí (*thay thế Thông tư 54 cũ*);

- + Ban hành Bộ tài liệu tập huấn, đào tạo cán bộ vận hành nông thôn mới (cấp xã và thôn, bản);

+ Ban hành thông tư về quy trình thủ tục xét duyệt, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới và cơ chế thưởng địa phương làm tốt.

- Bộ Tài Chính hoàn thành Thông tư hướng dẫn cơ chế tài chính, thủ tục cấp phát và giải ngân vốn ngân sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới cấp xã, khẩn trương tập huấn cho các địa phương thực hiện.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư hình thành Thông tư hướng dẫn lồng ghép nguồn vốn của các chương trình MTQG trên địa bàn; Ban hành Thông tư sửa đổi hướng dẫn thực hiện Nghị định 61/NĐ-CP về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chính sách hỗ trợ xi măng cho phát triển hạ tầng nông thôn.

- Bộ Xây dựng ban hành Thông tư về bộ định mức chi phí công tác quy hoạch; quy chế quản lý xây dựng nông thôn theo quy hoạch. Ban hành bộ mẫu nhà ở, bố trí khuôn viên đẹp, phù hợp với văn hóa dân tộc... phổ biến rộng rãi đến thôn, bản để người dân học tập, áp dụng.

- Bộ Nội vụ ban hành Thông tư hướng dẫn về tổ chức bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, huyện, xã.

1.2. Ban Chỉ đạo Trung ương tăng cường chỉ đạo các huyện, tỉnh đã được chọn làm điểm.

2. Các địa phương tập trung thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

a. Công tác chỉ đạo:

- Cùng cố Ban Chỉ đạo và bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh, huyện, xã theo hướng mỗi cấp đều có số cán bộ giúp việc chuyên trách nhằm nâng cao chất lượng công tác tham mưu.

- Ưu tiên nguồn lực và sự chỉ đạo cho các xã điểm, tạo điều kiện cho một số xã về trước (1-2 xã) là hình mẫu của nông thôn mới để rút kinh nghiệm cho chỉ đạo và người dân học tập kinh nghiệm để nhân rộng. Các huyện, tỉnh cần thành lập tổ công tác chuyên trách giúp các xã này từ khi “khởi động” đến đạt chuẩn nông thôn mới.

- Ban Chỉ đạo các địa phương cần giao nhiệm vụ cho các đoàn thể chính trị tham gia xây dựng nông thôn mới theo hướng mỗi đoàn thể được giao và chịu trách nhiệm về “sản phẩm cuối cùng” gắn với địa bàn được phân công phụ trách.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo đi kiểm tra, thúc đẩy tiến độ xây dựng nông thôn mới ở các xã. Tăng cường sự giám sát của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh trong thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Kết quả xây dựng nông thôn mới phải đưa vào tiêu chuẩn để xét thi đua ở các đơn vị. Tổ chức, đánh giá công nhận các xã đạt chuẩn, các xã có nỗ lực đạt nhiều tiêu chí và thực hiện khen thưởng xứng đáng cho nơi làm tốt.

b. Công tác tuyên truyền: Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, làm mọi người dân hiểu rõ nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới của mình trong việc xây dựng phát triển kinh tế gia đình, cải tạo nơi ăn, chốn ở tại gia, tham gia cùng với thôn, xã ra sao để chủ động tham gia vào xây dựng nông thôn mới ở địa phương. Coi trọng việc phổ biến rộng rãi các mô hình hiệu quả, cách làm hay trong thực hiện các nội dung nông thôn mới.

c. Công tác tập huấn, đào tạo cán bộ nông thôn mới: Căn cứ vào khung chương trình đào tạo đã được Ban chỉ đạo Trung ương phê duyệt, Ban Chỉ đạo các tỉnh cần cụ thể hóa nội dung đào tạo, tập huấn kiến thức xây dựng nông thôn mới cho đội ngũ cán bộ vận hành chương trình nhất là cán bộ cấp xã và thôn, ấp... để làm nòng cốt cho xây dựng nông thôn mới ở các địa phương. Đồng thời mỗi tỉnh, huyện phải sớm hình thành đội ngũ giảng viên có kinh nghiệm, am hiểu về xây dựng nông thôn mới để đáp ứng yêu cầu về nhiệm vụ đào tạo bồi dưỡng cán bộ cho những năm tiếp theo.

d. Công tác quy hoạch và lập đề án nông thôn mới: Mục tiêu phấn đấu đến cuối năm 2012, có 90% số xã xong quy hoạch chung. Các xã “điểm” hoặc đăng ký về đích năm 2015 phải xong các quy hoạch chi tiết (*trước hết là quy hoạch chi tiết hạ tầng*) và đề án nông thôn mới. Đối với những địa phương có tỷ lệ và chất lượng quy hoạch thấp hoặc còn lúng túng trong quy hoạch sản xuất thì Ban Chỉ đạo tỉnh cần thành lập tổ công tác, nghe báo cáo mẫu về trình tự, nội dung, kết quả đồ án quy hoạch ở một số xã và cách thức phê duyệt của cấp huyện. Từ đó rút kinh nghiệm, tập huấn cho đơn vị tư vấn, cán bộ chủ chốt xã, bộ phận thẩm định huyện để nâng cao chất lượng quy hoạch ở các xã tiếp theo.

e. Xây dựng cơ sở hạ tầng: Cần thống nhất phương châm:

- Ưu tiên công trình cần thiết nhất phục vụ nhu cầu cộng đồng;
- Ưu tiên công trình cải tạo, nâng cấp, hạn chế phá cũ, coi trọng bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống.
- Tập trung huy động nguồn lực để đầu tư, cải tạo làm chuyển biến một bước hạ tầng cơ bản cấp xã, bao gồm: giao thông, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt, trường học, trạm xá (đối với miền núi), nhà văn hoá thôn, ấp. Mỗi địa phương cần rà soát, mỗi năm tập trung chỉ đạo hoàn chỉnh một đến hai loại hạ tầng.

f. Phát triển sản xuất: Tập trung tạo chuyển biến một bước về chuyển đổi cơ cấu và sản xuất để tăng nhanh thu nhập cho cư dân nông thôn. Mỗi thôn, bản, xã xây dựng ít nhất một mô hình sản xuất nông nghiệp hàng hoá tập trung (hướng vào cây con phù hợp, nghề lợi thế đã được lựa chọn trong đề án xây dựng nông thôn mới của xã). Triển khai nhanh công tác dạy nghề cho nông dân, trước hết là dạy nghề đáp ứng cho đề án phát triển sản xuất đã được phê duyệt.

g. Văn hoá - xã hội - môi trường: Tập trung vận động, hướng dẫn, tổ chức cho mỗi hộ dân đều tham gia tự cải tạo nơi ăn, ở văn minh, hợp vệ sinh. Sửa sang tường rào, cổng ngõ; cải tạo ao, vườn để có cảnh quan đẹp và có thu nhập. Đầu tư cải tạo nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước khu dân cư. Mỗi xã đều có đều có đội vệ sinh môi trường (lo thu gom rác thải, trồng cây xanh nơi công cộng...). Mỗi thôn, bản (hoặc liên thôn, bản) có 1 nhà văn hoá và có các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao. Xây dựng thôn, bản an ninh an toàn

III. CÁC VẤN ĐỀ CẦN TẬP TRUNG THẢO LUẬN

1. Cho ý kiến về các tiêu chí cần sửa đổi, bổ sung, nhất là tiêu chí thu nhập.
2. Tổ chức bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, huyện theo mô hình nào? biên chế bao nhiêu? để hoạt động có hiệu quả?
3. Giải pháp nào để khắc phục các nhược điểm của công tác quy hoạch và xây dựng đề án nông thôn mới cấp xã nhằm đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng công tác này?
4. Giải pháp nào để nâng cao chất lượng dạy nghề cho nông dân, những kinh nghiệm hay trong chuyển đổi cơ cấu sản xuất, phát triển sản xuất hàng hoá để tăng thu nhập cho cư dân nông thôn?
5. Giải pháp nào để khắc phục những mặt yếu về văn hoá – xã hội – môi trường; xây dựng thôn, ấp xanh, sạch đẹp; Xây dựng lối sống văn minh, lành mạnh cho người dân nông thôn?
6. Cơ chế chính sách nào để huy động tốt hơn nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới?

Đó là những vấn đề cần tập trung thảo luận, nêu lên được những khó khăn, vướng mắc đang phổ biến cần tháo gỡ; những bài học kinh nghiệm và sáng kiến hay cần nghiên cứu nhân rộng nhằm nâng cao chất lượng và thúc đẩy nhanh hơn tiến độ xây dựng nông thôn mới trong thời gian tới./.

BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG